

Số: 652/BC-UBDT

Hà Nội, ngày 04 tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO

**Kết quả 03 năm (2017 - 2019) thực hiện Quyết định số 1163/QĐ-TTg
ngày 08/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ**

Ngày 08/8/2017, Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 1163/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh công tác phổ biến giáo dục pháp luật và tuyên truyền vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017 - 2021” (gọi tắt là Đề án). Ủy ban Dân tộc báo cáo kết quả 03 năm (2017-2019) tổ chức triển khai thực hiện Quyết định số 1163/QĐ-TTg với các nội dung, cụ thể như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG VÙNG DTTS&MN

Nước ta có 53 dân tộc thiểu số (DTTS) với 14.118.232 người, gần 3 triệu hộ (chiếm 14,7% dân số cả nước)¹; cư trú thành cộng đồng ở 51 tỉnh, thành phố, 548 huyện, 5266 đơn vị hành chính cấp xã, trong đó có 382 xã biên giới. Địa bàn cư trú chủ yếu ở vùng Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ và Tây Duyên hải miền Trung, chiếm 3/4 diện tích cả nước. Đây là vùng có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng về quốc phòng an ninh, môi trường sinh thái. Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước luôn quan tâm ban hành chính sách dân tộc và dành nguồn lực ưu tiên đầu tư, hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS&MN đã đạt được những kết quả rất quan trọng; kinh tế có bước tăng trưởng khá, cơ sở hạ tầng thay đổi rõ rệt; tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân từ 3 - 4% mỗi năm; đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào được cải thiện; giữ vững ổn định chính trị, củng cố khối đại đoàn kết các dân tộc; xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh, củng cố quốc phòng an ninh được giữ vững.

II. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH, TUYÊN TRUYỀN ĐỀ ÁN

1. Công tác chỉ đạo điều hành

- Sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1163/QĐ-TTg, ngày 08/8/2017, UBDT đã tổ chức quán triệt, phổ biến quan điểm, mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ và các giải pháp; chủ động phối hợp với các bộ, ngành liên quan, hướng dẫn các địa phương khẩn trương tổ chức thực hiện Đề án, đồng thời xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện, trên cơ sở phối hợp với các Bộ, Ban ngành ở địa phương (Quyết định số 175/QĐ-UBDT ngày 30/3/2018 ban hành Kế hoạch triển khai cho cả giai đoạn và từng năm để thực hiện Quyết định 1163/QĐ-TTg; chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra khảo sát tại các địa phương trong việc tổ chức triển khai thực hiện Đề án).

¹ Theo kết quả Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019, tính đến 0 giờ ngày 01/4/2019.

- Ban hành Kế hoạch số 447/KH-UBND, ngày 10/5/2018 tổ chức khảo sát thực tế nhằm đánh giá thực tế nhu cầu thông tin về PBGDPL, tuyên truyền, vận động thực hiện các chính sách dân tộc, nắm bắt tình hình tư tưởng, nhận thức về CTDT, CSĐT của đồng bào vùng DTTS&MN để lựa chọn xây dựng mô hình điểm về công tác tuyên truyền, PBGDPL. Phối hợp với Bộ Tài chính ban hành văn bản số 4100/BTC-HCSN, ngày 10/4/2019 hướng dẫn thực hiện Quyết định số 1163/QĐ-TTg trong đó, hướng dẫn nội dung chi, mức chi theo quy định hiện hành đối với công tác PBGDPL và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng DTTS&MN; Văn bản số 630/UBND-TT, ngày 14/6/2018 đề nghị UBND các tỉnh, thành phố chỉ đạo cơ quan công tác dân tộc các tỉnh chủ trì, phối hợp tham mưu xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của Đề án, tổ chức lồng ghép với các chương trình, đề án liên quan đang triển khai tại địa phương; chủ động cân đối bố trí kinh phí thực hiện Đề án trong dự toán chi thường xuyên được giao hàng năm và các nguồn kinh phí khác theo quy định. Đến hết năm 2019, đã có gần 50 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành kế hoạch, bố trí kinh phí, lồng ghép nội dung với các chương trình, đề án, dự án khác của tỉnh.

2. Công tác tuyên truyền

- Các cơ quan báo chí thực hiện Quyết định số 59/QĐ-TTg và Quyết định số 45/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đã tuyên truyền nội dung Quyết định số 1163/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đến cơ sở; xây dựng chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền các nội dung của Đề án, tập trung tuyên truyền công tác dân tộc, chính sách dân tộc đến đồng bào vùng DTTS&MN.

- UBND các tỉnh/thành phố đã triển khai Quyết định 1163/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên các cơ quan báo chí địa phương, trong hệ thống chính trị và thể chế hóa trong các hoạt động cơ sở.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Các hoạt động của Ủy ban Dân tộc và các địa phương triển khai thực hiện Đề án

a) Hoạt động của Ủy ban Dân tộc

- Trong 3 năm, UBND Triển khai 05 Hội thảo, Tọa đàm về kỹ năng, nghiệp vụ tuyên truyền và PBGDPL tại các tỉnh Cao Bằng, Gia Lai, Bạc Liêu, Nghệ an; với hơn 500 đại biểu đại diện cho các khu vực, vùng, miền tham dự; Hội thảo đã chia sẻ kinh nghiệm về các kỹ năng xây dựng kế hoạch, tuyên truyền và PBGDPL, từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm trong việc lựa chọn nội dung, hình thức và các mô hình tuyên truyền, PBGDPL hiệu quả, phù hợp với nhu cầu, tập quán, văn hóa các DTTS; lồng ghép nguồn lực triển khai thực hiện công tác tuyên truyền, PBGDPL; đề xuất giải pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác tuyên truyền, PBGDPL đối với đồng bào vùng DTTS&MN.

- Tổ chức 14 Hội nghị tập huấn kỹ năng PBGDPL và tuyên truyền, vận động đồng bào thực hiện đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà

nước, các chương trình, đề án, chính sách dân tộc tại 14 tỉnh (Sơn La, Lào Cai, Lai Châu, Yên Bái, Nghệ An, Quảng Ngãi, Ninh Thuận, Thừa Thiên Huế, Gia Lai, Kon Tum, Đắk Nông, Bình Phước, Trà Vinh và Cà Mau); với hơn 1.400 đại biểu là cán bộ thôn, bản, chức sắc tôn giáo và người có uy tín tham dự.

- Tổ chức 03 Hội nghị tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ PBGDPL cấp khu vực cho đội ngũ báo cáo viên cấp tỉnh, huyện (gồm: 110 đại biểu đến từ 24 tỉnh, phía Bắc; 80 đại biểu đến từ 12 tỉnh thuộc khu vực Tây Duyên hải miền Trung và Tây Nguyên; 90 đại biểu đến từ 16 tỉnh, Thành phố phía Nam).

- Xây dựng 03 mô hình điểm về công tác PBGDPL và tuyên truyền thực hiện chính sách dân tộc ở các xã, thôn, bản, gồm: 1) Mô hình điểm PBGDPL nhằm giảm thiểu vi phạm pháp luật về mua bán người tại xã Nậm Cháy, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai; 2) Mô hình tuyên truyền, PBGDPL về phòng chống ma túy tại địa bàn xã Bản Lang, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; 3) Mô hình tuyên truyền, vận động tại xã Châu Tiến, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An. Mỗi mô hình có 50 đến 70 thành viên thường xuyên tham gia, là đồng bào các dân tộc cư trú trên địa bàn xã; cán bộ, công chức, viên chức, đại diện đoàn thể ở cơ sở và người làm công tác tuyên truyền, PBGDPL, hòa giải viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên trợ giúp pháp lý, người có uy tín, người sản xuất giỏi, già làng, trưởng thôn, bản... ở địa bàn xã.

- Biên soạn, cung cấp tài liệu tuyên truyền, vận động và PBGDPL giới thiệu chủ trương đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; các quy định của pháp luật, các chính sách dân tộc hiện hành; cung cấp đầu sách pháp luật cho các đại biểu tham dự tại 07 hội nghị (cấp từ 4 đến 5 đầu sách/01 hội nghị) với số lượng khoảng 3.500 đầu sách. Tại 02 xã xây dựng mô hình điểm (xã Nậm Cháy, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai; xã Bản Lang, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu); Ủy ban Dân tộc đã hỗ trợ mỗi xã khoảng 60 đầu sách pháp luật để phục vụ hoạt động xây dựng mô hình. Tổ chức biên soạn 02 cuốn "Sổ tay kỹ năng PBGDPL đặc thù vùng DTTS&MN" dành cho báo cáo viên với 7 chuyên đề (in ấn hơn 700 cuốn) và Sổ tay hỏi đáp pháp luật dành cho đồng bào vùng DTTS&MN, với 12 lĩnh vực (in ấn hơn 800 cuốn) để phát hành đến các cơ quan công tác dân tộc ở địa phương dùng làm tài liệu tuyên truyền, PBGDPL cho đồng bào DTTS. Biên soạn 01 cuốn sổ tay "Tuyên truyền công tác dân tộc" (hình thức song ngữ tiếng Việt và tiếng Thái), với số lượng phát hành gần 15.000 cuốn, cấp cho 05 tỉnh có đông đồng bào Thái sinh sống, các đối tượng thụ hưởng là Lãnh đạo tỉnh, Ban Dân tộc; Lãnh đạo UBND cấp huyện; Trưởng phòng Dân tộc (cán bộ làm công tác dân tộc nếu không có Phòng Dân tộc); Lãnh đạo UBND xã khu vực I, II, III; Trưởng thôn ĐBKK và người uy tín.

- Biên soạn và phát hành 04 tờ gấp về nội dung tuyên truyền chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước liên quan đến công tác dân tộc, chính sách dân tộc; phát hành hơn 34 nghìn tờ gấp đến đối tượng là người có uy tín theo Quyết định số 12/QĐ-TTg ngày 6/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ, tại 52 tỉnh, thành phố; số lượng phát hành 01 kỳ là 69.802 tờ gấp với hơn 34 nghìn người uy tín được thụ hưởng.

- Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tiến hành kiểm tra công tác triển khai thực hiện Quyết định số 1163/QĐ-TTg tại các tỉnh đại diện vùng Tây Bắc, Tây Nguyên và Tây Nam bộ.

Nhìn chung trong 03 năm (2017 – 2019) các Vụ, đơn vị của Ủy ban Dân tộc và các Bộ, ngành liên quan đặc biệt là các cơ quan có chương trình phối hợp công tác đã triển khai thực hiện nghiêm túc các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án, gắn với thực hiện chính sách dân tộc ở vùng DTTS&MN, vùng ĐBKK. Xây dựng giải pháp cụ thể và bố trí nguồn lực để tổ chức thực hiện Đề án, đồng thời triển khai kế hoạch thực hiện công tác PBGDPL và tuyên truyền vận động đồng bào DTTS&MN góp phần nâng cao dân trí ở vùng DTTS&MN, từng bước đẩy lùi các tệ nạn xã hội; tuyên truyền phát huy vai trò của người có uy tín vùng đồng bào DTTS&MN, già làng, trưởng thôn, bản, chức sắc tôn giáo. Tuyên truyền vận động đồng bào phấn đấu vươn lên thoát nghèo; xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất, kinh doanh hiệu quả; từng bước xóa bỏ phong tục, tập quán lạc hậu đi đôi với giữ gìn, phát huy bản sắc tốt đẹp của các dân tộc; xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và an ninh biên giới quốc gia. Cùng cố và tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc, nâng cao niềm tin của đồng bào các dân tộc đối với Đảng và Nhà nước.

b) Hoạt động của các địa phương

- Đến hết năm 2019 các địa phương đều đã ban hành kế hoạch tổ chức thực hiện Quyết định số 1163/QĐ-TTg trên địa bàn; đồng thời bố trí kinh phí cho việc thực hiện kế hoạch; lựa chọn những nội dung thiết thực, phù hợp với phong tục tập quán và tâm lý, nguyện vọng của đồng bào để tuyên truyền.

- Tính đến hết Quý III năm 2019, các địa phương đã tổ chức được gần 100 Hội nghị cho gần 10.000 đại biểu là người có uy tín; cán bộ, công chức làm công tác dân tộc; các tuyên truyền viên cấp xã, cán bộ đoàn thể xã.

- Biên soạn và phát hành Sổ tay tuyên truyền chính sách pháp luật, cấp phát đến các xã trọng điểm về an ninh biên giới, các xã vùng sâu, vùng xa; xây dựng các tờ rơi, tờ gấp tuyên truyền về các chính sách dân tộc, cấp cho đội ngũ cán bộ làm công tác dân tộc, lãnh đạo Ủy ban nhân dân các xã, trưởng thôn, người có uy tín trên địa bàn các xã ĐBKK. Phối hợp xây dựng các phóng sự, chuyên mục về các gương điển hình tiên tiến, các mô hình tốt phát triển KT-XH, để tuyên truyền trên sóng đài phát thanh - truyền hình địa phương. Tổ chức xây dựng các mô hình điểm, thành lập các nhóm nòng cốt về công tác tuyên truyền, PBGDPL tại các địa bàn xung yếu.

Trong 3 năm thực hiện Quyết định 1163/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ tại các địa phương đã đạt được kết quả bước đầu rất quan trọng, góp phần nâng cao nhận thức cho đồng bào vùng DTTS&MN; phản ánh kịp thời các tấm gương người tốt, việc tốt, các mô hình làm kinh tế giỏi, giúp các hộ nghèo vươn lên thoát nghèo; tuyên truyền Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, Chương trình 135 đang có nhiều khởi sắc;

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” được triển khai rộng khắp và ngày càng cụ thể; công tác bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa của các DTTS được quan tâm; một số sản phẩm văn hóa vật thể, phi vật thể được khôi phục, lưu truyền; các địa phương tổ chức Ngày hội văn hóa các dân tộc mang đậm bản sắc của từng dân tộc; đồng bào vùng DTTS&MN đã nâng cao ý thức cảnh giác, không nghe lời kẻ xấu, niềm tin của đồng bào đối với Đảng và Nhà nước được nâng lên; vùng đồng bào DTTS&MN không phát sinh các “điểm nóng”, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, thế trận lòng dân trong thế trận quốc phòng, an ninh vững mạnh được củng cố và tăng cường. Tình hình tư tưởng, dư luận xã hội trong đồng bào vùng DTTS&MN cơ bản ổn định, đồng bào tin tưởng vào sự lãnh đạo và chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước. Các tỉnh, thành phố vùng DTTS&MN đã ban hành một số chính sách đặc thù của địa phương. Một số tỉnh ban hành đề án, kế hoạch, chương trình hành động chuyên đề thực hiện các chính sách dân tộc về giảm nghèo tại các xã, thôn ĐBKK của địa phương, nâng cao chất lượng giáo dục, bảo tồn văn hóa gắn với phát triển làng nghề và du lịch, giải quyết việc làm, phát triển kinh tế xã hội chung của vùng.... Phần lớn các địa phương đã đề ra chỉ tiêu về giảm nghèo vùng DTTS&MN vào nghị quyết phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, xây dựng giải pháp cụ thể và bố trí nguồn lực để tổ chức thực hiện Đề án.

c) Tồn tại, hạn chế

- Các cuộc thi tìm hiểu về chính sách dân tộc và pháp luật có liên quan đến vùng DTTS&MN chưa nhiều để tạo sức lan tỏa của Đề án;

- Việc xây dựng nội dung, biên soạn, in ấn, phát hành tài liệu đặc thù PBGDPL và tuyên truyền CSĐT bằng song ngữ tiếng Việt và tiếng dân tộc ở địa phương còn hạn chế, số đầu sách chưa nhiều;

- Việc xây dựng Mô hình điểm ở các địa phương chưa triển khai được nhiều mô hình; các hoạt động chưa phong phú.

- Nhận thức và trách nhiệm về công tác tuyên truyền, PBGDPL ở một số nơi vùng DTTS&MN còn hạn chế. Công tác phối hợp tổ chức thực hiện Đề án giữa các địa phương, Sở, ban, ngành chưa được thường xuyên. Đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, hòa giải viên ở cơ sở chủ yếu là kiêm nhiệm, nên chưa thường xuyên tham gia hoạt động PBGDPL; kỹ năng tuyên truyền, PBGDPL còn hạn chế. Chưa có cơ chế khuyến khích, huy động đội ngũ báo cáo viên biết ngôn ngữ DTTS, có kỹ năng, nghiệp vụ, hiểu biết văn hóa, tập quán sinh hoạt của đồng bào DTTS tham gia thực hiện công tác tuyên truyền, PBGDPL. Công tác chỉ đạo, định hướng, kiểm tra, tổng kết, đánh giá công tác PBGDPL chưa thường xuyên; việc xây dựng mô hình điểm về tuyên truyền, PBGDPL số lượng còn ít.

2. Kinh phí triển khai thực hiện nhiệm vụ của Đề án

- Kinh phí cấp hàng năm cho việc thực hiện Đề án còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế về công tác PBGDPL và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng DTTS&MN nên một số hình thức tuyên truyền theo nhiệm vụ của Đề

án chưa được triển khai nhất là việc bố trí kinh phí triển khai Đề án ở địa phương còn gặp nhiều khó khăn, một số địa phương không bố trí được kinh phí, các hoạt động tuyên truyền, vận động, phổ biến giáo dục pháp luật vùng DTTS&MN chủ yếu lồng ghép với các hoạt động, nội dung khác đang triển khai trên địa bàn.

- Kinh phí triển khai các hoạt động của Đề án trong giai đoạn 2017 - 2019 phân bổ cho UBND là 6.000.000.000 đồng (*sáu tỷ đồng*); có biểu chi tiết thống kê kèm theo.

- Kinh phí triển khai thực hiện nhiệm vụ Đề án: Kinh phí triển khai Đề án giai đoạn 2017 - 2019 của các địa phương chi trong dự toán chi thường xuyên được giao hằng năm và các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật (*có biểu chi tiết thống kê kèm theo*).

IV. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Tiếp tục phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương trong việc xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện Đề án, đảm bảo lồng ghép nguồn lực của các chương trình, đề án, dự án triển khai tại vùng DTTS&MN để nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, PBGDPL.

2. Tiếp tục đôn đốc, kiểm tra, tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm trong việc thực hiện Đề án; bám sát sự chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên, đảm bảo nội dung tuyên truyền, PBGDPL; đồng thời phát huy tính chủ động, sáng tạo của cơ sở, triển khai các hoạt động có trọng tâm, trọng điểm, thiết thực, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và tình hình thực tế ở từng địa phương, vùng miền.

3. Lựa chọn các hình thức tuyên truyền đơn giản, dễ hiểu, trọng tâm, gắn với những tình huống phát sinh trong đời sống hằng ngày, phù hợp với tập quán, văn hóa của đồng bào DTTS để tuyên truyền; sử dụng hình thức phù hợp với trình độ, nhận thức của đối tượng đặc thù, trong đó, chú trọng hình thức tuyên truyền miệng (trực tiếp) bằng tiếng DTTS, hình thức sân khấu hóa (mềm hóa pháp luật thông qua các tiểu phẩm gắn với văn hóa của mỗi dân tộc); tăng cường các hội nghị tập huấn, phổ biến tại địa bàn xã, thôn, bản để thu hút đông đảo người dân tham gia.

4. Chú trọng những cách làm, mô hình thu hút được nhiều người dân tham gia, lấy người dân làm trung tâm; kết hợp giữa tuyên truyền, PBGDPL với cam kết, phát huy vai trò của người dân; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ báo cáo viên pháp luật am hiểu văn hóa, tập quán, tâm lý và biết tiếng DTTS, có kỹ năng tuyên truyền phù hợp với trình độ, nhận thức của đối tượng.

V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 1163/QĐ-TTg TRONG 02 NĂM (2020-2021)

1. Phương hướng

- Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo trong hệ thống cơ quan

công tác dân tộc và đảm bảo các điều kiện về nguồn lực trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ Đề án.

- Tổ chức thực hiện Đề án có trọng tâm, trọng điểm; ưu tiên vùng ĐBKK, vùng sâu, vùng xa, biên giới, dân tộc thiểu số rất ít người, địa bàn xảy ra nhiều vi phạm pháp luật; phù hợp với nhu cầu, đặc điểm, phong tục tập quán của từng dân tộc, vùng, miền; hướng dẫn, chỉ đạo nghiệp vụ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án.

- Chú trọng tuyên truyền sâu rộng các chính sách dân tộc; Chương trình Mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững và Xây dựng nông thôn mới, Chương trình 135; các chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS&MN, các dân tộc rất ít người; chính sách về giáo dục, y tế, đào tạo nghề nông thôn; các mô hình phát triển kinh tế tiêu biểu.

- Tiếp tục tuyên truyền, vận động đồng bào các dân tộc cảnh giác trước âm mưu “diễn biến hòa bình”, lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo, dân chủ, nhân quyền để chống phá Đảng, Nhà nước ta; phản bác những luận điệu sai trái của các thế lực phản động; củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

2. Nhiệm vụ trọng tâm trong 02 năm 2020 – 2021

- Nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện cơ chế chính sách về tuyên truyền, PBGDPL, tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, PBGDPL cho nhân dân, nhất là đối với đồng bào vùng DTTS&MN nhằm đạt được mục tiêu của Đề án².

- Tập trung triển khai tuyên truyền nội dung Kết luận số 65-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW về công tác dân tộc trong tình hình mới và Nghị quyết số 88/2019/NQ-QH14 của Quốc hội phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2030; trọng tâm là nghiên cứu xây dựng Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2030.

- Phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ trong hệ thống cơ quan công tác dân tộc, báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật, nhất là báo cáo viên pháp luật am hiểu văn hóa, tập quán, tâm lý và

² Đến năm 2021, phấn đấu đạt:

- 100% đội ngũ cán bộ làm công tác phổ biến pháp luật và tuyên truyền trong hệ thống cơ quan công tác dân tộc từ Trung ương đến địa phương được bồi dưỡng, tập huấn và cung cấp tài liệu phổ biến những kiến thức pháp lý cơ bản, thông tin chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về lĩnh vực công tác dân tộc, chính sách dân tộc các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến vùng DTTS&MN.

- 90% trở lên đội ngũ cán bộ tư pháp, văn hóa, Mặt trận Tổ quốc, tuyên truyền viên cấp xã, cán bộ đoàn thể xã (phụ nữ, thanh niên, nông dân...); bộ đội biên phòng được cung cấp tài liệu, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng phổ biến pháp luật và tuyên truyền vận động phù hợp với yêu cầu thực tế.

- 80% trở lên đội ngũ già làng, trưởng bản (thôn, xóm, ấp, phum, sóc...), Bí thư chi bộ, người có uy tín, các chức sắc tôn giáo, người tiêu biểu trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội vùng DTTS&MN được cung cấp thông tin, tài liệu, tập huấn, bồi dưỡng về công tác dân tộc, chính sách dân tộc, nâng cao kiến thức, kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động phù hợp với thực tế ở địa phương.

- 80% hộ đồng bào vùng DTTS&MN được tuyên truyền nâng cao nhận thức về chủ trương, đường lối, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước, được phổ biến các quy định của pháp luật có liên quan đến vùng DTTS&MN.

biết tiếng DTTS, có kỹ năng tuyên truyền, phổ biến phù hợp với trình độ, nhận thức của đối tượng.

- Chú trọng tổ chức xây dựng mô hình tuyên truyền, PBGDPL và triển khai rút kinh nghiệm, nhân rộng mô hình tiêu biểu ở các địa phương vùng DTTS&MN.

VI. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đề nghị Bộ Tài chính bố trí ngân sách đảm bảo triển khai thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu của Đề án, đảm bảo công tác tuyên truyền, PBGDPL cho đồng bào DTTS được thực hiện kịp thời, thường xuyên, liên tục, hiệu quả.

2. Đề nghị Bộ Tư pháp, Bộ Thông tin và Truyền thông, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam phối hợp với Ủy ban Dân tộc nghiên cứu, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác tuyên truyền, PBGDPL; chỉ đạo, hướng dẫn sản xuất các chương trình bằng ngôn ngữ DTTS.

3. Các Bộ, ngành và đơn vị có liên quan kịp thời chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương lồng ghép nguồn lực của các chương trình, đề án, dự án đang triển khai thực hiện tại vùng DTTS&MN với nhiệm vụ tuyên truyền, PBGDPL cho đồng bào DTTS; đồng thời, đẩy mạnh các hoạt động xã hội hóa để huy động các nguồn lực của xã hội tham gia vào công tác PBGDPL.

4. Tổng kết, đánh giá các mô hình tuyên truyền, PBGDPL theo hướng đổi mới về nội dung và hình thức PBGDPL phù hợp với đối tượng đặc thù là người DTTS ở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

5. Đề nghị UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quan tâm chỉ đạo, bố trí kinh phí (từ nguồn kinh phí của địa phương) để thực hiện các nhiệm vụ Đề án đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

Trên đây là Báo cáo sơ kết 03 năm (2017 - 2019) thực hiện Quyết định số 1163/QĐ-TTg ngày 08/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ. Ủy ban Dân tộc trân trọng báo cáo Thủ tướng Chính phủ. /

Nơi nhận

- Thủ tướng Chính phủ (b/c);
- Phó TTg TT CP Trương Hòa Bình (b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Tuyên giáo TW;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- CQ CTDT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Phòng DT huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Châu Tiến, H. Quỳnh Châu, Nghệ An;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBĐT (b/c);
- Cổng thông tin điện tử UBĐT;
- Lưu: VT, Vụ TT (03 bản).

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
THỦ TRƯỞNG, PHÓ CHỦ NHIỆM**



Hoàng Thị Hạnh

ỦY BAN DÂN TỘC

BIỂU TỔNG HỢP

Kết quả 03 năm thực hiện Đề án “**Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng DTTS và MN giai đoạn 2017 - 2021**” theo Quyết định 1163/QĐ-TTg của Ủy ban Dân tộc

(Ban hành kèm theo Báo cáo số: 652 /BC-UBDT ngày 04 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban Dân tộc)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Năm thực hiện	Nội dung hoạt động	Số lượng	Kinh phí (triệu đồng)	Ghi chú
1	2018	<ul style="list-style-type: none">- Xây dựng Đề cương phần mềm thuộc chuyên mục đối thoại trực tuyến về công tác dân tộc trên cổng thông tin điện tử UBĐT- Xây dựng Mô hình điểm (xã Nậm Cháy, Mường Khương, Lào Cai và xã Quỳnh Châu, huyện Quỳnh Hợp, Nghệ An)- Tổ chức Hội nghị điểm PBGDPL- Hội thảo chia sẻ kinh nghiệm PBGDPL- Kiểm tra thực hiện Đề án- Xây dựng, in và phát hành tờ gấp tuyên truyền công tác dân tộc.	<ul style="list-style-type: none">- 01 phần mềm- 02 mô hình- 02 hội nghị- 02 Hội thảo- 02 đợt- 69.082 tờ	2.000,000	
2	2019	<ul style="list-style-type: none">- Hoàn thiện xây dựng phần mềm thuộc chuyên mục đối thoại trực tuyến về công tác dân tộc trên cổng thông tin điện tử UBĐT- Biên soạn Sổ tay kỹ năng PBGDPL đặc thù vùng DTTS dành cho các báo cáo viên và Sổ tay hỏi đáp PL dành cho đồng bào DTTS và MN- Duy trì và xây dựng mô hình PBGDPL (xã Nậm Cháy, Mường Khương, Lào Cai và xã Quỳnh Châu, huyện Quỳnh	<ul style="list-style-type: none">- 01 phần mềm- 02 mô hình	4.000,000	(Kinh phí thực hiện được lồng ghép với một số Chương trình, dự án khác)

	Hợp, Nghệ An) - Kiểm tra việc triển khai thực hiện công tác PBGDPL - Biên soạn phát hành cuốn “Sổ tay tuyên truyền công tác dân tộc”. - Tổ chức Hội nghị tập huấn tuyên truyền chính sách DT và kỹ năng tuyên truyền cho đồng bào DTTS. - Tổ chức Hội thảo Sơ kết thực hiện Đề án 1163/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.	- 01 đợt - 19.755 cuốn 08 Hội nghị - 01 Hội thảo		
--	--	---	--	--

Handwritten signature

ỦY BAN DÂN TỘC

BIỂU TỔNG HỢP

Kết quả 03 năm thực hiện Đề án “**Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng DTTS và MN giai đoạn 2017 - 2021**” theo Quyết định 1163/QĐ-TTg của các địa phương
(Ban hành kèm theo Báo cáo số: 652 /BC-UBDT ngày 04 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban Dân tộc)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tỉnh	Nội dung hoạt động	Số lượng	Kế hoạch (triệu đồng)	Thực hiện (triệu đồng)	Ghi chú
1	Kon Tum	Khảo sát nhu cầu tổ chức mô hình điểm	01 đợt	15,000	15,000	Năm 2019
		Xây dựng mô hình điểm	01 mô hình	67,490	55,090	
		Tổ chức Hội nghị tuyên truyền, PBGDPL	04 hội nghị	103,850	103,850	
		Tuyên truyền thông qua cổ động trực quan	10	100,000	100,000	
		Phát hành tài liệu đặc thù PBGDPL	01	36,000	36,000	
		Xây dựng chuyên trang chuyên mục	02 chuyên mục	40,400	40,400	
		Tổ chức Hội thi tìm hiểu chính sách DT và PL	02 hội thi	108,260		
2	Gia Lai	Tổ chức các Hội nghị tập huấn	03 hội nghị	175,000	175,000	
		Áp phích tuyên truyền	200	196,000	196,000	
		Tổ chức triển khai Hội nghị mô hình điểm	03	43,000	43,000	
		Hoạt động Sơ kết mô hình điểm	03	47,000	47,000	
		Tổ chức các hoạt động kiểm tra, đánh giá, sơ kết Đề án		25,000	25,000	
3	Đắk Lắk	- Tổ chức Hội nghị tuyên truyền, PBGDPL - Xây dựng mô hình điểm về tuyên truyền, PBGDPL	- 06 hội nghị - 02 mô hình	135,000	135,000	Năm 2017
		Tổ chức Hội nghị Tuyên truyền, PBGDPL	02 hội nghị	90,000	90,000	Năm 2018
		Biên soạn, in ấn cấp phát Sổ tay Tuyên truyền,	1.650 cuốn			

		PBGDPL				
		Biên soạn, in ấn cấp phát Sổ tay Tuyên truyền, PBGDPL bằng song ngữ Việt - Ê Đê	2.000 cuốn	90,000	90,000	Năm 2019
		Tổ chức Hội nghị chuyên đề tuyên truyền, PBGDPL	01 hội nghị			
		Cấp phát tờ rơi song ngữ Việt - Ê Đê	20.000 tờ			
4	Bắc Kạn	Tổ chức Hội nghị tuyên truyền, PBGDPL	07 hội nghị	79,000	79,000	Năm 2018
		Xây dựng và phát hành tờ rơi về chế biến lâm sản	2.000 tờ	18,000	18,000	
		Xây dựng phóng sự phổ biến Luật Lâm nghiệp và Chương trình mục tiêu Quốc gia	02	30,000	30,000	
		Xây dựng chuyên mục “Về chính sách DT bằng 03 ngôn ngữ Mông - Dao - Tày” trên Đài Truyền hình tỉnh	15 chuyên mục	45,000	45,000	Năm 2019 (đang thực hiện)
		Tổ chức Hội nghị tại mô hình điểm	02 hội nghị			
		Tổ chức Hội họp nhóm nông cốt tại mô hình điểm	01			
		Kiểm tra và tổng kết 01 năm mô hình điểm	01			
5	Lào Cai	- Tổ chức các Hội nghị tập huấn - Biên soạn, in ấn tờ rơi, tờ gấp	Lồng ghép với triển khai các chính sách DT trên địa bàn tỉnh			Năm 2017 và năm 2018
				667,5000	667,5000	Năm 2019
6	Sơn La	Lồng ghép với triển khai các chính sách DT trên địa bàn tỉnh	Lồng ghép với triển khai các chính sách DT trên địa bàn tỉnh			Năm 2018
		- Tổ chức Hội nghị tập huấn tuyên truyền, PBGDPL - Biên soạn, in ấn, phát hành tờ rơi, tờ gấp	- 06 hội nghị - 11.360 tờ	519,000	519,000	Năm 2019
7	Vĩnh Phúc	Tổ chức Hội nghị tập huấn tuyên truyền PBGDPL	43 hội nghị	662,000	662,000	Năm 2019
8	Lạng Sơn	Tổ chức Hội nghị tập huấn bồi dưỡng kiến thức PL; Biên soạn cấp phát tài liệu	- 19 hội nghị - 1.251 sách hỏi-đáp về vi phạm HC			700 triệu công tác PBGDPL,

8	Lạng Sơn		- 2.339 sách theo đổi hòa giải cơ sở	1.000,0000	1.000,0000	300 triệu hòa giải cơ sở
		Tổ chức Hội nghị tập huấn bồi dưỡng kiến thức PL; cấp phát tài liệu	- 35 Hội nghị - 120.000 tờ gấp - 2.350 cuốn Sổ tay hòa giải - 3.000 cuốn theo đổi hòa giải	1.100,000	1.100,000	800 triệu công tác PBGDPL, 300 triệu hòa giải cơ sở
		Tuyên truyền, PBGDPL cho đồng bào DTTS	02	40,000	40,000	
		Tổ chức Hội nghị Tập huấn bồi dưỡng kiến thức pháp luật; cấp phát tài liệu	- 13 Hội nghị - 1.000 Sổ tay xây dựng cơ sở chuẩn tiếp cận PL - 03 phóng sự về PBGDPL	1.550,000	1.550,000	1 tỷ công tác PBGDPL, 550 triệu hòa giải ở cơ sở
		Tổ chức Hội nghị tuyên truyền, vận động đồng bào DTTS và MN	15 Hội nghị	300,000	300,000	
9	Tuyên Quang	Tuyên truyền, vận động đồng bào DTTS thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của NN		88,2000	88,2000	Năm 2017
		Tuyên truyền các quy định về an toàn giao thông và một số chính sách đang triển khai trên địa bàn		88,200	88,200	Năm 2018
		Tuyên truyền về công tác dân tộc, chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh		88,200	87,6000	Năm 2019
10	Điện Biên	Kinh phí hoạt động PBGDPL		950,000	950,000	
		Kinh phí tuyên truyền tiếng dân tộc trên sóng phát thanh và truyền hình tỉnh		822,000	822,000	
		- Tổ chức Hội nghị tuyên truyền, PBGDPL				

11	Bắc Giang	- Biên soạn tài liệu tuyên truyền - Tuyên truyền trên Báo và Đài PTTH tỉnh		170,000	170,000	
12	Thanh Hóa	Tổ chức biên soạn tài liệu, xây dựng các sản phẩm truyền thông	- 4.500 cuốn - 5.625 tờ	248,000	248,000	
		Tổ chức Hội nghị tập huấn tuyên truyền, PBGDPL cho đội ngũ báo cáo viên, hòa giải viên	01	55,980	55,980	
		Tổ chức Hội nghị tập huấn tuyên truyền, PBGDPL cho đồng bào các DTTS và MN	02 hội nghị	300,900	300,900	
		Tuyên truyền trên đài phát thanh, truyền hình tỉnh, báo in và trang thông tin điện tử Ban Dân tộc		54,000	54,000	
		Công tác chỉ đạo thực hiện Đề án		40,000	40,000	
13	Hà Tĩnh	Tổ chức tập huấn tuyên truyền, PBGDPL cho đồng bào DTTS và MN		300,000	300,000	
14	Quảng Bình	Lồng ghép với các chương trình, dự án đang triển khai trên địa bàn				Năm 2017
		- Tập huấn tuyên truyền, PBGDPL cho đồng bào DTTS - Xây dựng mô hình điểm - In ấn, cấp phát các tờ gấp - Tuyên truyền trên Đài phát thanh Truyền hình tỉnh		150,000	150,000	Năm 2018
		Lồng ghép với các chương trình, dự án đang triển khai trên địa bàn				Năm 2019
15	Quảng Trị	- Tập huấn bồi dưỡng, kỹ năng PBGDPL và tuyên truyền vận động đồng bào DTTS	- 02	148,000	148,000	
		- In ấn, phát hành tài liệu đặc thù về công tác DT	- 700 cuốn	52,000	52,000	
16	Bình Thuận	Tuyên truyền, PBGDPL, chính sách DT trực tiếp	21	184,035	184,035	
		Thi tìm hiểu pháp luật, chính sách DT	01			
		Bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ công tác DT	06			

		Tổ chức hội nghị, hội thảo, xây dựng mô hình PBGDPL và tuyên truyền đồng bào DTTS	02			
		Phát tài liệu PBGDPL miễn phí	1.011 cuốn			
17	Ninh Thuận	Xây dựng mô hình điểm ở xã về tuyên truyền, PBGDPL ở cơ sở	03 mô hình	106,050	106,050	
		Hội nghị tập huấn công tác tuyên truyền, PBGDPL	15	226,290	226,290	
		Biên soạn, in ấn và cấp phát tài liệu	5.000 cuốn	75,000	75,000	
		Xây dựng chuyên mục phóng sự trên sóng truyền hình tỉnh	5 phóng sự	55,000	55,000	
		Hội nghị sơ kết các hoạt động trong năm		4,000	4,000	
		Tuyên truyền, PBGDPL trực tiếp đến 11 thôn, làng		120,000	120,000	Năm 2017
18	Bình Định	Tuyên truyền, PBGDPL trực tiếp đến 23 thôn, làng		198,000	198,000	Năm 2018
		Tuyên truyền, PBGDPL trực tiếp đến 16 thôn, làng		198,000	198,000	Năm 2019
19	Kiên Giang	Tổ chức Hội nghị tuyên truyền, PBGDPL	05 hội nghị	210,200	210,200	
		Xây dựng tủ sách pháp luật tại ấp và xã	02	10,000	10,000	
		Cung cấp tài liệu tuyên truyền	18	600,000	600,000	
		Tổ chức Hội thi tìm hiểu PL	01 hội thi	50,000	50,000	
20	Bạc Liêu	Tổ chức Hội nghị triển khai Quyết định số 1163/QĐ-TTg của Thủ tướng CP	01	37,000	37,000	
		Tổ chức Hội nghị tuyên truyền, PBGDPL cho đồng bào vùng DTTS và MN	07 hội nghị	63,000	63,000	
21	Bình Dương	Tổ chức các lớp PBGDPL và tuyên truyền, vận động đồng bào DTTS	08 hội nghị	103,216	103,216	
22	Vĩnh Long	Tập huấn tuyên truyền, PBGDPL	03 hội nghị	92,000	92,000	Năm 2017
		Tập huấn tuyên truyền, PBGDPL	03 hội nghị	92,000	92,000	Năm 2018

		Tập huấn tuyên truyền, PBGDPL	04 hội nghị	112,000	112,000	Năm 2019
23	Cà Mau	Tập huấn tuyên truyền, PBGDPL		182,500	171,400	Năm 2018
		Tập huấn tuyên truyền, PBGDPL		181,000	171,000	Năm 2019
24	Hà Nội	Khảo sát nhu cầu ở cơ sở	01	43,700	43,700	Năm 2018
		Biên soạn Sổ tay PL	01	145,000	145,000	Năm 2018
		Tuyên truyền trên Báo	03	197,200	197,200	
		Tổ chức Hội nghị tuyên truyền	16	600,000	600,000	
		In tờ gấp	01	152,000	152,000	Năm 2019
		Đối thoại với nhân dân	02	102,000	102,000	
		Tổ chức Hội nghị tuyên truyền	14 hội nghị	546,000	546,000	
25	Ninh Bình	Lồng ghép với các chương trình, dự án đang triển khai trên địa bàn				(giai đoạn 2017 – 2019)
26	Lai Châu	Lồng ghép với các chương trình, dự án đang triển khai trên địa bàn				(giai đoạn 2017 – 2019)
27	Lâm Đồng	Lồng ghép với các chương trình, dự án đang triển khai trên địa bàn				(giai đoạn 2017 – 2019)
28	Đắk Nông	Lồng ghép với các chương trình, dự án đang triển khai trên địa bàn				(giai đoạn 2017 – 2019)
29	Khánh Hòa	Lồng ghép với các chương trình, dự án đang triển khai trên địa bàn				(giai đoạn 2017 – 2019)
30	Bà Rịa - Vũng Tàu	Lồng ghép với các chương trình, dự án đang triển khai trên địa bàn				(giai đoạn 2017 – 2019)
31	Hậu Giang	Lồng ghép với các chương trình, dự án đang triển khai trên địa bàn				(giai đoạn 2017 – 2019)